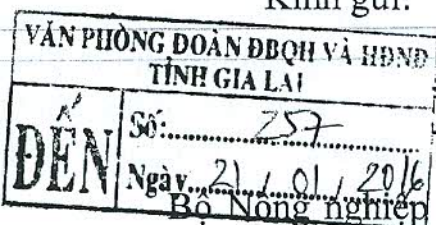


Số: **571** /BNN-KH
V/v trả lời kiến nghị
của cử tri tỉnh Gia Lai

Hà Nội, ngày **20** tháng 01 năm 2016

Kính gửi:



Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, xin được trả lời như sau:

NỘI DUNG KIẾN NGHỊ (Câu số 29)

Đề nghị nghiên cứu, ban hành và tổ chức thực hiện tốt những chính sách kinh tế vĩ mô mang tính căn cơ, ổn định lâu dài, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp ở các địa phương gắn với toàn quốc để chủ động ứng phó, vượt qua mọi khó khăn, đưa kinh tế nông nghiệp của đất nước tiếp tục phát triển nhanh, bền vững và ổn định đời sống của nhân dân.

TRẢ LỜI

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương đã có nhiều Đề án, giải pháp tổng thể, kế hoạch chi tiết để thực hiện. Một trong những giải pháp quan trọng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 và đang được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện là “Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách” trong đó tập trung nghiên cứu, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách đất đai, tín dụng, thuế, thương mại, hỗ trợ chuyên ngành. Các chính sách tiêu biểu đã được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong thời gian qua là:

- Về chính sách đất đai: Luật Đất đai (sửa đổi); Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Về chính sách tín dụng: Nghị định số 55/2015/NĐ-C ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (thay thế Nghị định 41/2013/NĐ-CP); Nghị quyết số 14/2015/NQ-CP thí điểm cho vay theo chuỗi giá trị, nông nghiệp công nghệ cao và xuất khẩu nông sản; Nghị định số 75/2011/NĐ-CP, số 54/2013/NĐ-CP về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu; Nghị định 16/2011/NĐ-CP về chính sách phát triển cho thuê tài chính...

- Về chính sách thuế: Nhiều chính sách thuế đã được ban hành theo hướng tạo thuận lợi hơn cho phát triển nông nghiệp như Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế như sau: (1) Thuế Thu nhập doanh nghiệp quy định áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (trong khi mức thuế của các lĩnh vực khác là 23%); (2) Thuế Giá trị gia tăng quy định chuyển mặt hàng phân bón; thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác; máy móc, thiết bị chuyên dùng cho sản xuất nông nghiệp từ đối tượng chịu thuế suất 5% sang đối tượng không chịu thuế; (3) Thuế Tài nguyên quy định chuyển từ đối tượng được miễn thuế sang đối tượng không chịu thuế đối với nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp...

- Về chính sách thương mại: Nhiều chính sách thương mại đã được ban hành tạo thuận lợi cho sản xuất, quản lý, tiêu thụ nông sản và sản phẩm liên quan như : Nghị định 202/2013/NĐ-CP về quản lý phân bón; Nghị định 08/2010/NĐ-CP về quản lý thức ăn chăn nuôi; Nghị định 109/2010/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo... Ngoài ra, trong các cam kết thương mại quốc tế (FTA), các vấn đề liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa nông nghiệp đã được quan tâm, đề xuất biện pháp nâng cao khả năng cạnh tranh của nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nhóm chính sách hỗ trợ chuyên ngành: Với vai trò chủ trì, phối hợp xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, Bộ đã tổ chức khảo sát, tiếp cận thực tế và tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của các đối tác liên quan trong chuỗi giá trị các ngành hàng để xây dựng chính sách sát nhất, ổn định nhất có thể. Trong gần 3 năm qua, nhiều chính sách phục vụ trực tiếp cho tái cơ cấu đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành đã được xây dựng theo cách thức trên, như: Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014, số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 về một số chính sách phát triển thủy sản; Nghị định số 36/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 về nuôi, chế biến và xuất khẩu cá Tra; Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp; Quyết định số 580/QĐ-TTg ngày 22/4/2014 về chính sách hỗ trợ giống để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây màu tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Quyết định 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020... Ngoài ra, Bộ cũng đã chủ trì, phối hợp ban hành nhiều Thông tư; quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

Các chính sách được thường xuyên đánh giá, rà soát; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp; khảo sát thực tế để nắm bắt vướng mắc, khó khăn và bất cập của chính sách để kịp thời sửa đổi hoặc kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi phù hợp với thực tế và hiệu quả hơn.

Trong thời gian tới, Bộ tiếp tục nghiên cứu, ban hành hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện tốt những chính sách kinh tế liên quan đến ngành; trong đó quan tâm đến đặc thù của các địa phương vùng Tây Nguyên, trong đó có Gia Lai nhằm xây dựng hệ thống chính sách ổn định lâu dài, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp ở các địa phương trong vùng gắn với toàn quốc.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng tiếp thu và xin cảm ơn sự quan tâm, góp ý của cử tri tỉnh Gia Lai đối với sự phát triển của ngành Nông nghiệp. Bộ xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời kiến nghị của cử tri ở địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Tổng hợp);
- Văn phòng Bộ (Phòng TH);
- Lưu: VT, KH (15)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Xuân Cường